| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LV**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 57/2023/DS-ST
Ngày 03/8/2023
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Quang Kim Cúc.

2. Ông Nguyễn Phát Triển.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 3/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện LV mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2022/TLST-DS, ngày 6 tháng 10 năm 2022, về việc: tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2023/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 298/2023/QĐST-DS, ngày 4/5/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 405/2023/QĐST-DS, ngày 9/6/2023 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 224/2023/QĐST-DS, ngày 7/7/2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân L2. Địa chỉ: I, lô A, Khu dân cư K, TT L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn L – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: A, khóm C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L là Nguyễn Ngọc Ẩ, sinh năm: 1956. Địa chỉ: 2, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

*2. Bị đơn:* Lê Thị Ánh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: D, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Lê Thị Ánh T là Nguyễn Trung N, sinh năm: 1981. Địa chỉ: D, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân LV là ông Nguyễn Ngọc Ẩ (viết tắt là Quỹ tín dụng) trình bày:*

Vào ngày 27/10/2020, Quỹ tín dụng với chị T thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 382/2020/HĐTD để vay số tiền 290.000.000đ, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay vốn để chăm sóc vườn quýt. Chị T, ông K có thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất 19, tờ bản đồ 33, đất tọa lạc tại khóm B, thị trấn L. Người nhận tiền vay tại Quỹ tín dụng là ông Lê Thành K1 cha ruột của chị T, quá trình vay ông K1 trả lãi đến ngày 27/5/2021 là 17.256.990đ, ngày 02/7/2021 ông K1 chết, từ đó đến nay chưa trả vốn và lãi.

Nay Quỹ tín dụng yêu cầu chị T là người thừa kế duy nhất của ông K1 có nghĩa vụ trả vốn 290.000.000đ, lãi đến ngày 17/5/2022 là 33.846.580đ. Tổng vốn là lãi là 323.846.580đ và tiếp tục tính lãi từ ngày 18/5/2022 đến khi trả nợ xong, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Ánh T là anh Nguyễn Trung N trình bày:*

Anh là chồng của chị T, ông K1 có một người con duy nhất là chị T. Lúc còn sống ông K1 làm việc cho Quỹ tín dụng nên Quỹ tín dụng cho ông K1 vay tiền chị T không biết, chị T không có ký tên vay vốn 290.000.000đ và không có nhận tiền từ Quỹ tín dụng. Nay ông K1 chết chị T không đồng ý trả vốn và lãi theo yêu cầu của Quỹ tín dụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quỹ tín dụng yêu cầu chị T có trách nhiệm trả vốn và lãi 323.846.580đ và tiếp tục tính lãi từ ngày 18/5/2022 đến khi trả nợ xong, xét chị T hiện đang cư trú tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 27/10/2020, Quỹ tín dụng với chị T ký hợp đồng tín dụng số 382/2020/HĐTD, theo đó Quỹ tín dụng cho chị T vay 290.000.000đ với lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay vốn để chăm sóc vườn quýt, tuy nhiên người nhận tiền vay là ông K1 cha chị T, suốt

quá trình thực hiện hợp đồng ông K1 trả lãi đến ngày 27/5/2021 là 17.256.990đ, từ đó đến nay chưa trả vốn và lãi đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Nay ông K1 chết, chị T là người thừa kế duy nhất của ông K1 nên có nghĩa vụ thực hiện tài sản do người chết để lại có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 615 của Bộ luật dân sự.

Chị T trình bày chị là con duy nhất của ông K1, ông K1 đã ly hôn từ năm 2003, từ trước đến nay chị sinh sống tại thửa đất 19, tờ bản đồ 33, tọa lạc tại khóm B, thị trấn L. Chị không có ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp cũng như không có nhận vốn vay 290.000.000đ từ Quỹ tín dụng. Ngày 11/4/2023, Tòa án ban hành Quyết định số 224, yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ là chị T có làm đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của chị T, đến ngày 31/5/2023, chị T có nộp đơn yêu cầu giám định chữ ký. Ngày 9/6/2023, Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa và ban hành Quyết định số 224.1, yêu cầu chị T nộp tạm ứng chi phí trưng cầu giám định nhưng chị T không thực hiện, đến ngày 12/7/2023, chị T có nộp đơn xin tạm hoãn tạm ứng phí trưng cầu giám định với lý do kinh tế khó khăn, khi nào lo đủ tiền mới nộp là chưa có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Hơn nữa, hiện nay chị T đang sinh sống trên thửa đất đang thế chấp là tài sản của hộ ông K1 nên có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng vốn và lãi đến ngày 17/5/2022 là 323.846.580đ và tiếp tục tính lãi từ ngày 18/5/2022 theo hợp đồng ký kết cho đến khi thi hành xong là phù hợp các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định: "Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định."

Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ..."

.....

Tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định: "Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Tại Điều 615 của Bộ luật dân sự quy định:

"1. Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"….

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

[3] Về án phí: Về chi phí tố tụng và tiền tạm ứng án phí, án phí ông C, bà L1 phải liên đới chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sư; Điều 24, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 615 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Thị Ánh T có nghĩa vụ trả vốn và lãi đến ngày 17/5/2022 là 323.846.580đ (ba trăm hai mươi ba triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi đồng) cho Quỹ tín dụng nhân dân LV và tiếp tục tính lãi từ ngày 18/5/2022 theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí, tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Lê Thị Ánh T có ngĩa vụ nộp 16.192.000đ (mười sáu triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LV 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010558 ngày 5/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (3/8/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**